**MÔN ĐỊA LÍ**

***Lưu ý học ở nhà:***

* Các em chép nội dung bài học vào vở học trên lớp.
* Trả lời tất cả các câu hỏi, bài tập vào vở.
* Đọc SGK, tham khảo thêm tài liệu trên Internet.

 **BÀI 18.**

**THỜI TIẾT, KHÍ HẬU VÀ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ**

1. **NỘI DUNG BÀI HỌC:**
2. **Thời tiết và khí hậu.**

- Thời tiết là sự biểu hiện của các hiện tượng khí tượng ở một địa phương, trong một thời gian ngắn.

- Khí hậu là sự lặp đi lặp lại của tình hình thời tiết ở 1 địa phương, trong nhiều năm.

1. **Nhiệt độ không khí và cách đo nhiệt độ không khí.**
* Nhiệt độ không khí là độ nóng hay lạnh của không khí.
* Để đo nhiệt độ không khí ta dùng nhiệt kế .
1. **Sự thay đổi của nhiệt độ không khí.**

Có 3 nhân tố ảnh hưởng đền sự thay đổi nhiệt độ không khí là:

- Vị trí gần hay xa biển: Những miền nằm gần biển và những miền nằm sâu trong lục địa có sự khác nhau về nhiệt độ không khí.

**-** Độ cao: càng lên cao không khí càng loãng.

- Vĩ độ địa lí: không khí ở vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở vùng vĩ độ cao.

1. **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Câu 1**. Em hãy cho biết thời tiết và khí hậu khác nhau ở điểm nào?

**Câu 2.** Nhiệt độ không khí thay đổi theo những yếu tố nào? Theo em, ở vùng vĩ độ thấp và vĩ độ cao nhiệt độ khác nhau như thế nào?

**Câu 3.** Tại sao không khí trên mặt đất không nóng nhất vào 12 giờ trưa (lúc bức xạ mặt trời mạnh nhất) mà lại nóng nhất vào 13 giờ? (Câu hỏi kiểm tra điểm miệng.)

**Bài 19. KHÍ ÁP VÀ GIÓ TRÊN TRÁI ĐẤT ( 2 TIẾT )**

1. **NỘI DUNG BÀI HỌC:**
2. **Khí áp. Các đai khí áp trên Trái Đất.**

- Khí áp là sức ép của không khí lên bề mặt Trái Đất.

- Để đo khí áp ta dung khí áp kế ( đơn vị : mm thủy ngân )

- Trên bề mặt Trái Đất, khí áp được phân bố thành các đai khí áp thấp và các đai khí áp cao từ Xích đạo về 2cực:

1. **Gió và các hoàn lưu khí quyển.**
2. ***Gió:*** Là sự chuyển động của không khí từ các đai áp cao về các đai áp thấp.
3. ***Hoàn lưu khí quyển***

\* Là sự chuyển động của không khí giữa các đai khí áp cao và thấp tạo thành hệ thống gió thổi vòng tròn gọi là hoàn lưu khí quyển.

\* Các loại hoàn lưu khí quyển:

- Gió Tín Phong:

+ Thổi từ khoảng vĩ độ 300 Bắc và Nam về Xích đạo (áp cao chí tuyến về áp thấp xích đạo)

+ Hướng gió: Ở nửa cầu Bắc gió có hướng Đông Bắc; ở nửa cầu nam có hướng Đông Nam.

- Gió Tây ôn đới:

+ Thổi từ khoảng vĩ độ 300 Bắc và Nam lên khoảng vĩ độ 600 Bắc và Nam (áp cao chí tuyến về áp thấp ôn đới)

+ Hướng gió: Ở nửa cầu Bắc gió có hướng Tây Nam; ở nửa cầu nam, gió có hướng Tây Bắc.

- Gió Đông Cực:

+ Thổi từ khoảng vĩ độ 900B-N( cực Bắc, cực Nam) về các đai áp thấp ôn đới ( khoảng vĩ độ 600B- N).

+ Hướng gió: Ở nửa cầu Bắc gió có hướng Đông Bắc; ở nửa cầu nam, gió có hướng Đông Nam.

1. **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP.**

**Câu 1**. Theo em, khí áp là gì? Nguyên nhân nào sinh ra gió?

**Câu 2.** Em hãy trình bày vị trí và hướng gió thổi của từng loại gió hoạt động trên bề mặt Trái Đất.

**Câu 3.** Vẽ hoàn thiện “ hình 51. Các loại gió chính trên Trái Đất và hoàn lưu khí quyển” vào trong vở ghi.

-------------------------o0o-------------------------

**Bài 20.**

**HƠI NƯỚC TRONG KHÔNG KHÍ. MƯA**

1. **NỘI DUNG BÀI HỌC:**
2. **Hơi nước và độ ẩm của không khí.**

- Không khí bao giờ cũng chứa một lượng hơi nước nhất định tạo nên độ ẩm không khí.

- Nhiệt độ ảnh hưởng tới khả năng chứa hơi nước của không khí: Nhiệt độ không khí càng cao lượng hơi nước chứa được càng nhiều.

1. **Mưa. Sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất.**

a. Quá trình tạo thành mây, mưa:

 Khi không khí bốc lên cao, bị lạnh dần hơi nước sẽ ngưng tụ thành các hạt nước nhỏ, tạo thành mây. Gặp điều kiện thuận lợi, hơi nước tiếp tục ngưng tụ làm các hạt nước ta dần rồi rơi xuống đất thành mưa.

b. Sự phân bố lượng mưa trên thế giới.

 Trên Trái Đất, lượng mưa phân bố không đồng đều từ Xích đạo về 2 cực. Mưa nhiều nhất ở vùng xích đạo, mưa ít nhất là 2 vùng cực Bắc và cực Nam.

1. **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

**Câu 1.** Dựa vào bảng số liệu sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| TP. HCM | 13,8 | 4,1 | 10,5 | 50,4 | 218,4 | 311,7 | 293,7 | 269,8 | 327,1 | 266,7 | 116,5 | 48,3 |

1. Tính tổng lượng mưa trong năm ở Tp. HCM
2. Tính tổng lượng mưa các tháng mùa mưa (Tháng 5,6,7,8,9,10 )
3. Tính tổng lượng mưa các tháng mùa khô (Tháng 11, 12, 1,2,3,4 )
* ( Kiểm tra điểm miệng )

**Câu 2.** Nhiệt độ ảnh hưởng đến khả năng chứa hơi nước của không khí như thế nào?

**Câu 3.** Em hãy cho biết, trên Trái đất lượng mưa phân bố ra sao?

**Câu 4.** Dựa vào Hình 54/ SGK Địa lí 6 Em hãy cho biết: Nước ta nằm trong khu vực có lượng mưa trung bình là bao nhiêu?